TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUẦN GIÁO** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 183/2024/HS-ST
Ngày: 24 - 9- 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Đình Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Bạc Thị Phương

2. Bà Lò Thị Thiêm

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Đinh Thị Thúy Hằng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

- ***Đại diện VKSND huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà:*** Lường Phương T - Kiểm sát viên.

Ngày 24/9/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 183/2024/TLST-HS ngày 10/9/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 183/2024/QĐXXST-HS ngày 10/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Quàng Văn T1; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh năm 1982 tại huyện T, tỉnh Điện Biên; nơi cư trú: Bản Có, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ học vấn: 01/12; con ông: Quàng Văn T2 (Đã chết); con bà: Lò Thị N (Đã chết); bị cáo chung sống như vợ chồng với Quàng Thị L, sinh năm 1984 và có 02 con, con lớn, sinh năm 2005, con nhỏ, sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Theo Bản án số 39/2011/HSST ngày 21/4/2011 của Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên xử phạt bị cáo 12 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản", ngày 20/01/2012 chấp hành xong hình phạt trở về địa phương, hiện đã được xóa án tích; chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị tạm giữ tạm giam từ ngày 12/6/2024 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị B

Chức vụ: Là luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đ, có mặt bào chữa cho bị cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ, ngày 12/6/2024, Quàng Văn T1 một mình đi bộ từ nhà tại bản Có, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên ra khu vực bản Ngúa, xã Q, huyện T để tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Khi đi đến khu vực Q thuộc bản Có, xã Q thì bị cáo gặp trao đổi và mua được của một người đàn ông không rõ tên địa chỉ 01 túi nilon màu trắng bên trong đựng 01 gói nilon màu vàng bên trong có chứa Heroine và 01 gói nilon màu hồng bên trong có chứa 05 viên Methamphetamine với giá 500.000 đồng. Sau đó bị cáo cất số ma túy vừa mua được vào túi quần bò màu xanh phía trước bên phải đang mặc rồi đi bộ về nhà. Đến 09 giờ cùng ngày khi T1 đang ngồi trong nhà thuộc bản Có, xã Q, huyện T thì bị tổ công tác Công an huyện T phối hợp với Công an xã Q, huyện T kiểm tra, bị cáo đã tự giác lấy từ trong túi quần bò màu xanh phía trước bên phải giao nộp cho tổ công tác 02 gói ma túy vừa mua được.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng hồi 14 giờ 05 phút ngày 12/6/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã xác định: Mẫu các viên nén màu hồng nghi ma túy tổng hợp có khối lượng 0,48 gam (ký hiệu M1); mẫu chất màu trắng dạng cục và dạng bột nghi ma túy loại Heroine có khối lượng 0,41 gam (ký hiệu M2); gửi giám định toàn bộ.

Tại Bản kết luận giám định số: 1031/KL-KTHS ngày 20/6/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ đã kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và dạng bột (M2) gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, hoàn lại đối tượng giám định 0,32 gam; mẫu các viên nén màu hồng là chất ma túy loại Methamphetamine (M1), hoàn lại đối tượng giám định 0,38 gam

Tại phiên tòa, bị cáo cũng thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố: Do bản thân nghiện ma túy nên bị cáo đã có hành vi mua Heroine về để sử dụng cho bản thân. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đã thành khẩn thật thà khai báo.

Tại bản Cáo trạng số: 142/CT-VKSTG ngày 10/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo đã truy tố bị cáo về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo luận tội bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Quàng Văn T1 từ 01 năm 08 tháng đến 02 năm tù về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong màu trắng các mép đều được dán kín bên trong có 01 túi nilon màu trắng, 01 mảnh nilon

màu hồng, 01 mảnh nilon màu vàng và 01 vỏ phong bì cũ dùng để niêm phong vật chứng; 01 phong bì niêm phong vật chứng màu trắng bên trong có chứa mẫu vật được hoàn lại là M1: 0,38 gam Methamphetamine và M2: 0,32 gam Heroine.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không tự bào chữa cho hành vi của mình, nhờ người bào chữa, bào chữa cho bị cáo.

Quan điểm bào chữa của người bào chữa: Nhất trí với bản Cáo trạng và bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo về tội danh và tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nhất trí với việc đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Tuy nhiên người bào chữa đề nghị HĐXX xem xét thêm các tình tiết về hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo là dân tộc thiểu số, hoàn cảnh gia đình của bị cáo để áp dụng mức hình phạt thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo không bổ sung gì vào lời bào chữa và không có quan điểm tranh luận.

Người bào chữa và đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm, không tranh luận gì thêm, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét giảm nhẹ tội cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi của bị cáo bị truy tố: Hồi 09 giờ, ngày 12/6/2024 tại khu vực nhà ở của bị cáo tại bản Có, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên, bị cáo bị bắt quả tang khi đang cất giấu trái phép 0,41 gam Heroine và 0,38 gam Methamphetamine, tổng khối lượng hai chất ma túy là 0,89 gam nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân.

Hành vi của bị cáo được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL 01-02); biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng (BL40-41); kết luận giám định (BL 44); các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung của bị cáo, các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và quá trình thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay. Hành vi phạm tội của bị cáo đã hoàn thành với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Với tác hại của chất ma túy đối với sức khỏe con người và mối nguy hại của nó đối với gia đình và xã hội. Nhà nước và toàn thể nhân dân đang có

những chính sách, biện pháp phòng chống ngăn chặn nhằm đẩy lùi tệ nạn và những tội phạm về ma túy thì bị cáo lại tiếp tay cho tội phạm ma túy phát triển, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân.

Từ những phân tích trên, HĐXX khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình.

[2]. Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo cho thấy: Bị cáo đã cất giấu trái phép 0,41 gam Heroine và 0,38 gam Methamphetamine, tổng khối lượng hai chất ma túy là 0,89 gam nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự với mức hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù, hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng.

[3]. Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo Quàng Văn T1 sinh ra và lớn lên tại huyện T, tỉnh Điện Biên. Bị cáo không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng nào. Về nhân thân: Theo Bản án số 39/2011/HSST ngày 21/4/2011 của Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên xử phạt bị cáo 12 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản", ngày 20/01/2012 chấp hành xong hình phạt trở về địa phương, hiện đã được xóa án tích, bị cáo lại tiếp tục phạm tội, bị cáo là người có nhân thân không tốt. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

HĐXX xem xét hành vi phạm tội của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo để có mức hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nhưng nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để lần nữa cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên cần được chấp nhận. Xét đề nghị của người bào chữa, đề nghị áp dụng mức hình phạt thấp nhất theo đề nghị của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo đã một lần phạm tội nên cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc hơn đối với bị cáo.

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, bị cáo khai mua của một người đàn ông không quen biết tại bản Có, xã Q, huyện T, cơ quan điều tra không có căn cứ làm rõ được, HĐXX không xem xét.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính là phạt tù thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Song xét thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo chỉ làm nông nghiệp, là người sử dụng ma túy nên không có khả năng thi hành. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy thu giữ của bị cáo, là vật nhà nước cấm tàng trữ lưu hành, cần bị tịch thu tiêu hủy.

Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong màu trắng các mép đều được dán kín bên trong có 01 túi nilon màu trắng, 01 mảnh nilon màu hồng, 01 mảnh nilon màu vàng và 01 vỏ phong bì cũ dùng để niêm phong vật chứng; 01 phong bì niêm phong vật chứng màu trắng bên trong có chứa mẫu vật được hoàn lại là M1: 0,38 gam Methamphetamine và M2: 0,32 gam Heroine.

[6]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[7]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ Luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

1. Về tội danh: Bị cáo Quàng Văn T1 phạm tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

2. Mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Quàng Văn T1: 01 *(Một)* năm 10 *(M)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ tạm giam, ngày 12/6/2024.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong màu trắng các mép đều được dán kín bên trong có 01 túi nilon màu trắng, 01 mảnh nilon màu hồng, 01 mảnh nilon màu vàng và 01 vỏ phong bì cũ dùng để niêm phong vật chứng; 01 phong bì được niêm phong vật chứng màu trắng bên trong có chứa mẫu vật được hoàn lại là M1: 0,38 gam Methamphetamine và M 2: 0,32 gam Heroine.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng đã được Công an huyện T bàn giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuần Giáo hồi 15 giờ 45 phút, ngày 10 tháng 9 năm 2024)

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc Hội Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, ngày 24/9/2024./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Cơ quan Điều Tra, Cơ Quan THA hình sự (NTG), bộ phận HSNV - Công an huyện Tuần Giáo);
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- THADS - THAHS;
- Bị cáo, người bào chữa;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Đình Hà

HỘI THẨM

Lò Văn Hải Lò Văn Thương

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Đình Hà

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ